

Bài tập ôn tập

Tại một doanh nghiệp sản xuất, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, có dữ liệu kế toán đầu kỳ như sau:

(Đơn vị: Đồng)

Tiền mặt	70.000.000	Lợi nhuận chưa phân phối	19.000.000
Vay ngắn hạn	83.000.000	Tài sản cố định	81.000.000
Vốn đầu tư của CSH	130.000.000	Phải trả công nhân viên	21.500.000
Nguyên vật liệu	20.000.000	Tiền gửi ngân hàng	80.000.000
Công cụ – dụng cụ	8.000.000	Phải trả người bán	42.700.000
Chi phí SXKD dở dang	2.500.000	Hao mòn tài sản cố định	15.600.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.000.000	Phải thu khách hàng	1.300.000
Quỹ đầu tư phát triển	11.000.000	Hàng gửi đi bán	10.000.000
		Thành phẩm	70.000.000

Trong kỳ doanh nghiệp có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Doanh nghiệp dùng lợi nhuận chưa phân phối bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu là 10.000.000đ
2. Chi tiền mặt trợ cấp khó khăn cho công nhân viên do quỹ khen thưởng phúc lợi đài thọ là 2.000.000đ
3. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên A là 2.000.000đ
4. Mua một tài sản cố định hữu hình trị giá 40.000.000đ, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán tiền cho người bán. Chi phí lắp đặt, chạy thử là 1.000.000đ, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.
5. Mua nguyên vật liệu nhập kho với giá thanh toán là 17.600.000đ, thuế GTGT 10%, thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí vận chuyển trả bằng tiền mặt 500.000đ.
6. Số hàng gửi bán từ kỳ trước đã đến kho người mua, người mua đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán với giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 20.000.000đ
7. Doanh nghiệp xuất nguyên vật liệu trị giá 20.000.000đ dùng để trực tiếp sản xuất sản phẩm.
8. Bán thành phẩm trực tiếp tại kho thu bằng tiền gửi ngân hàng với giá xuất kho 35.000.000đ và giá bán đã có thuế GTGT là 60.500.000đ; thuế GTGT 10%.
9. Xuất công cụ dụng cụ dùng ở bộ phận phân xưởng sản xuất 3.000.000đ, bộ phận bán hàng 900.000đ, bộ phận Quản lý doanh nghiệp trị giá 1.500.000đ. Kế toán lập kế hoạch phân bổ trong 3 kỳ.
10. Mua vật liệu không qua kho, trực tiếp dùng để sản xuất sản phẩm 5.000.000đ, dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 800.000đ, ở bộ phận Bán hàng 700.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 500.000đ. Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%, doanh nghiệp đã thanh toán bằng tiền mặt.
11. Xuất thành phẩm bán cho khách hàng X với giá bán chưa có thuế GTGT là 70.000.000đ, thuế GTGT 10%, chưa thu tiền khách hàng X. Giá xuất kho của lô thành phẩm là 35.000.000đ. Do mua với số lượng lớn nên doanh nghiệp chiết khấu

thương mại 1% trên giá bán chưa thuế GTGT (có giảm thuế GTGT), trừ vào nợ phải thu của khách hàng X.

12. Khấu hao TSCĐ dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 3.000.000đ, ở bộ phận Bán hàng 700.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 1.500.000đ.
13. Tính lương phải trả cho công nhân sản xuất 20.000.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý phân xưởng 6.000.000đ, nhân viên bộ phận Bán hàng 8.000.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý doanh nghiệp 10.000.000đ.
14. Tính trích BHXH, BHTN, BHYT, KPCĐ vào chi phí theo tỷ lệ quy định và khấu trừ vào lương của công nhân viên.
15. Doanh nghiệp chi tiền gửi ngân hàng để thanh toán toàn bộ tiền lương còn nợ kỳ trước và trả lương kỳ này cho công nhân viên.
16. Tiền điện phải trả đã bao gồm thuế GTGT 10% tại phân xưởng sản xuất là 1.100.000đ, bộ phận bán hàng 550.000đ, bộ phận quản lý doanh nghiệp 440.000đ.
17. Chi phí khác tính cho bộ phận bán hàng 30%, bộ phận quản lý doanh nghiệp 70% được trả bằng tiền mặt là 990.000đ, trong đó thuế GTGT là 90.000đ.
18. Nhận được giấy báo của ngân hàng về khoản tiền khách hàng X mua hàng ở nghiệp vụ 11 trả nợ cho doanh nghiệp.
19. Kết chuyển chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm và nhập kho thành phẩm. Biết trị giá sản phẩm dở dang cuối kỳ là 3.000.000đ.
20. Xác định kết quả kinh doanh và kết chuyển lãi, lỗ.

Yêu cầu:

- *Lập bảng cân đối kế toán đầu kỳ*
- *Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ*

----Hết----